HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ CHO THU HÚT ĐẦU TƯ TÁC ĐỘNG VÀO VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030

TS. Lê Như Quỳnh[1]

Đầu tư tác động là kênh phân bổ vốn nhằm tạo lợi nhuận tài chính đồng thời tạo tác động xã hội hoặc môi trường tích cực và có thể đo lường được. Bài viết phân tích thực trạng khung pháp lý cho thu hút đầu tư tác động vào Việt Nam từ năm 2020 đến nay, từ đó tìm ra những khoảng trống pháp lý trong thu hút đầu tư tác động vào Việt Nam. Kết quả cho thấy Việt Nam đã có nền tảng ban đầu về doanh nghiệp xã hội, tài chính xanh, chiến lược tăng trưởng xanh, phân loại xanh và hệ sinh thái SIB, tuy nhiên các quy định pháp luật còn phân tán, chưa có định nghĩa riêng về đầu tư tác động, thiếu chuẩn đo lường - công bố tác động và thiếu cơ sở dữ liệu thị trường. Trên cơ sở phân tích và đánh giá thực trạng, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho thu hút đầu tư tác động vào Việt Nam đến năm 2030.

• Từ khóa: *doanh nghiệp tạo tác động xã hội; đầu tư tác động; khung pháp lý; Việt Nam.*

Impact investing is a capital allocation approach that seeks to generate financial returns while simultaneously producing positive and measurable social or environmental impacts. This article examines the current state of the legal framework for attracting impact investment into Vietnam from 2020 to the present, thereby identifying key legal gaps that hinder the development of impact investment in the country. The findings show that Vietnam has established an initial foundation in areas such as social enterprises, green finance, green growth strategies, green taxonomy, and the social impact business (SIB) ecosystem. However, the relevant legal provisions remain fragmented; there is still no dedicated legal definition of impact investing; impact measurement and disclosure standards are lacking; and a comprehensive market database has yet to be developed. Based on an analysis and assessment of the current situation, the article proposes policy and legal solutions to improve the legal framework for attracting impact investment into Vietnam by 2030.

• Key words: *social impact business; impact investment; legal framework; Vietnam.*

JEL codes: K23, G18, O16

Ngày nhận bài: 26/4/2026
Ngày gửi phản biện: 28/5/2026
Ngày duyệt đăng: 03/6/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i315.05

1. Giới thiệu

Đầu tư tác động (ĐTTĐ) là một cấu phần quan trọng của tài chính phát triển hiện đại. Theo Global Impact Investing Network (GIIN), đây là các khoản đầu tư được thực hiện với chủ đích tạo ra tác động xã hội hoặc môi trường tích cực, có thể đo lường, song song với lợi nhuận tài chính (GIIN, 2025). Năm 2024, quy mô thị trường toàn cầu được ước tính đạt khoảng 1,57 nghìn tỷ USD tài sản được quản lý, do hơn 3.907 tổ chức nắm giữ, với tốc độ tăng trưởng kép 21% kể từ năm 2019 (GIIN, 2024). Xu hướng này cho thấy vốn tư nhân có trách nhiệm ngày càng được tích hợp vào tài chính phát triển.

Đối với Việt Nam, nhu cầu vốn cho tăng trưởng xanh, thích ứng biến đổi khí hậu, chuyển đổi năng lượng, dịch vụ thiết yếu và hỗ trợ nhóm dễ bị tổn thương ngày càng lớn. Bản đồ cơ hội đầu tư SDG xác định 14 cơ hội đầu tư thuộc 6 lĩnh vực ưu tiên, cho thấy dư địa huy động khu vực tư nhân còn đáng kể (UNDP, 2022). Tuy nhiên, dòng vốn tác động chỉ có thể mở rộng nếu nhà đầu tư nhận diện được đối tượng đầu tư, đánh giá được kết quả tác động, kiểm soát rủi ro «tô xanh» hoặc «tô tác động» và có cơ chế pháp lý bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên.

Do Việt Nam chưa có thống kê chính thức riêng cho ĐTTĐ, bài viết sử dụng dữ liệu về SIB, tín dụng xanh, trái phiếu xanh, vốn SDGs và các giao dịch tài chính bền vững như các chỉ báo gần đúng nhằm phản ánh mức độ hình thành của thị trường. Nghiên cứu thực hiện phân tích văn bản quy phạm pháp luật và chính sách liên quan đến doanh nghiệp xã hội, đầu tư, bảo vệ môi trường, tín dụng xanh, trái phiếu xanh và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; đồng thời tổng hợp dữ liệu thứ cấp từ GIIN, UNDP, IFC, World Bank, IIX/VCCI, Tạp chí Ngân hàng và các nguồn công bố chính thức tại Việt Nam.

[1] *Trường Đại học Thương mại; email: quynh.ln@tmu.edu.vn*

Trên cơ sở đó, bài viết tập trung trả lời ba câu hỏi: (i) khung pháp lý hiện hành của Việt Nam đang tạo nền tảng gì cho thu hút ĐTTĐ; (ii) những khoảng trống pháp lý nào đang cản trở việc mở rộng dòng vốn này; và (iii) Việt Nam cần hoàn thiện những cấu phần pháp lý nào đến năm 2030 để thu hút ĐTTĐ một cách minh bạch, có trách nhiệm và có thể đo lường?

3. Thực trạng khung pháp lý cho thu hút đầu tư tác động vào Việt Nam từ 2020 đến nay

3.1. Khái quát về thực trạng thu hút đầu tư tác động vào Việt Nam

Sách trắng Doanh nghiệp tạo tác động xã hội Việt Nam 2023 định nghĩa SIB là tổ chức được đăng ký và hoạt động theo pháp luật, có mô hình kinh doanh theo đuổi thành công thương mại và tác động tích cực đối với xã hội, môi trường (UNDP, 2025). Theo Sách trắng, Việt Nam có khoảng 26.027 SIB năm 2021, chiếm khoảng 3% tổng số doanh nghiệp và hợp tác xã; 92,8% SIB thuộc nhóm siêu nhỏ và nhỏ. Điều này cho thấy Việt Nam có nguồn dự án tiềm năng nhưng phần lớn chưa đạt mức "sẵn sàng đầu tư" do quy mô nhỏ, năng lực quản trị tài chính hạn chế, thiếu tài sản bảo đảm, thiếu dữ liệu tác động và phụ thuộc nhiều vào hỗ trợ kỹ thuật.

Dữ liệu được công bố tại *Diễn đàn Đầu tư tác động Việt Nam 2025* và *Báo cáo toàn cảnh đầu tư tác động Việt Nam 2025* của VCCI cho thấy thị trường đang tăng tốc. Theo nguồn này, hơn 1,6 tỷ USD vốn tác động đã được giải ngân tại Việt Nam từ năm 2012; năm 2024 có khoảng 2,83 tỷ USD vốn cam kết cho các mục tiêu phát triển bền vững, trong đó DFI chiếm khoảng 97%; 63% doanh nghiệp tạo tác động được khảo sát báo cáo có lãi; và Chỉ số Đầu tư Tác động năm 2025 của Việt Nam đạt 51 điểm, cao hơn mức trung bình toàn cầu 44 điểm (VOV, 2025). Trang giới thiệu Báo cáo Đầu tư tác động Việt Nam 2025 của IIX cũng nhấn mạnh rằng nhiều doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn về mức độ sẵn sàng tiếp nhận đầu tư, đặc biệt ở quản trị, minh bạch tài chính, đo lường tác động và tiếp cận nguồn vốn phù hợp (IIX, 2026).

Trong các cấu phần liên quan đến ĐTTĐ, tài chính xanh là mảng có dấu hiệu phát triển rõ nét nhất về quy mô tín dụng, văn bản chính sách và giao dịch thị trường vốn. Theo Nguyễn Quang Huy (2026), tính đến cuối năm 2025, dư nợ tín dụng xanh đạt khoảng 850 nghìn tỷ đồng với 58 tổ chức tín dụng phát sinh dư nợ xanh; giai đoạn 2017-2024, tín dụng xanh tăng trưởng bình quân trên 21%/năm. Trước đó, đến cuối quý I/2025, dư nợ tín dụng xanh đạt trên 704.244 tỷ đồng, chiếm 4,3% tổng dư nợ toàn nền kinh tế, tập trung vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch và nông nghiệp xanh (Thị trường Tài chính Tiền tệ, 2025). Dù tài chính xanh không đồng nhất với ĐTTĐ, sự mở rộng này chứng minh hệ thống tài chính đã bắt đầu tích lũy năng lực thẩm định môi trường - xã hội và quản trị danh mục bền vững.

Trên thị trường vốn, một số giao dịch tiên phong tạo hiệu ứng chuẩn mực. Năm 2023, IFC đầu tư tối đa 3.500 tỷ đồng, tương đương khoảng 150 triệu USD, vào trái phiếu liên kết bền vững bằng nội tệ đầu tiên tại Việt Nam do BIM Land và Thanh Xuân phát hành. Năm 2024, IFC cung cấp gói tài trợ 150 triệu USD cho SeABank, bao gồm trái phiếu xanh lam, trái phiếu xanh lá và khoản vay hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. AIIB cũng cam kết 75 triệu USD vào trái phiếu xanh và xanh lam của SeABank, trong tổng quy mô phát hành dự kiến 150 triệu USD. Những giao dịch này cho thấy công cụ nợ bền vững có thể huy động vốn dài hạn, nhưng vẫn chủ yếu dựa vào các định chế quốc tế; nhà đầu tư tổ chức trong nước và công cụ xã hội - bao trùm còn hạn chế.

Bảng 1: Một số chỉ báo cập nhật về thị trường đầu tư tác động và tài chính xanh

Chỉ báo/giao dịch	Giá trị cập nhật	Năm/nguồn	Hàm ý chính sách
Quy mô thị trường toàn cầu	1,57 nghìn tỷ USD tài sản quản lý; hơn 3.907 tổ chức; CAGR 21% từ 2019.	GIIN, 2024	Cho thấy ĐTTĐ đã trở thành phân khúc vốn có quy mô thể chế.
Nhu cầu vốn khí hậu Việt Nam	Khoảng 368 tỷ USD đến năm 2040, tương đương 6,8% GDP/năm.	World Bank, 2022	Đòi hỏi huy động vốn tư nhân và công cụ chia sẻ rủi ro.
SIB tại Việt Nam	Khoảng 26.027 SIB năm 2021; 92,8% là siêu nhỏ và nhỏ.	UNDP, 2025	Nguồn dự án có tiềm năng nhưng cần nâng cấp năng lực tiếp nhận vốn.
Vốn tác động đã giải ngân	Khoảng 1,6 tỷ USD từ năm 2012; 63% SIB khảo sát có lãi.	IIX, 2026	Thị trường có tín hiệu khả thi về tài chính nhưng thiếu doanh nghiệp đủ chuẩn.
Tín dụng xanh	Khoảng 850 nghìn tỷ đồng cuối 2025; 58 tổ chức tín dụng có dư nợ xanh.	Nguyễn Quang Huy, 2026	Tài chính xanh là nền tảng gần nhất để mở rộng sang ĐTTĐ.
Trái phiếu bền vững tiên phong	3.500 tỷ đồng SLB bằng VND của BIM Land/Thanh Xuân; 150 triệu USD trái phiếu xanh/xanh lam SeABank.	IFC, 2023; IFC, 2024; AIIB, 2024	Chứng minh vai trò dẫn dắt của DFI và nhu cầu chuẩn hóa công cụ vốn.

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ các nguồn được trích dẫn.

3.2. Khái quát về thực trạng khung pháp lý cho thu hút đầu tư tác động vào Việt Nam

Từ năm 2020 đến nay, môi trường pháp lý liên quan đến ĐTTĐ ở Việt Nam đã có bước phát triển quan trọng. Dù chưa có văn bản riêng về ĐTTĐ,

các quy định về doanh nghiệp xã hội, bảo vệ môi trường, tài chính xanh, công bố thông tin, kinh doanh có trách nhiệm và phân loại xanh đã tạo nền tảng ban đầu cho thị trường Việt Nam.

Nền tảng trực tiếp nhất là quy định về doanh nghiệp xã hội tại Điều 10 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Doanh nghiệp xã hội phải được đăng ký thành lập theo Luật Doanh nghiệp, có mục tiêu giải quyết vấn đề xã hội hoặc môi trường vì lợi ích cộng đồng và sử dụng ít nhất 51% tổng lợi nhuận sau thuế hằng năm để tái đầu tư cho mục tiêu đã đăng ký (Quốc hội, 2020a). Quy định này có ý nghĩa quan trọng vì lần đầu tiên thừa nhận doanh nghiệp theo đuổi mục tiêu kép trong khuôn khổ pháp luật doanh nghiệp. Tuy nhiên, các nghiên cứu pháp lý gần đây chỉ ra rằng địa vị pháp lý của doanh nghiệp xã hội vẫn chưa đủ hấp dẫn đối với nhiều chủ thể kinh doanh tạo tác động do nghĩa vụ tái đầu tư, thủ tục cam kết mục tiêu và cơ chế ưu đãi chưa rõ ràng (Lê Nhật Bảo, 2024; Lưu Thị Tuyết, 2024; Phùng Thị Yến, 2022).

Mặc dù chưa trực tiếp định danh ĐTTĐ, Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (thay thế Luật Đầu tư năm 2020) có thể tạo nền tảng thể chế để lồng ghép tiêu chí phát triển bền vững, dữ liệu đầu tư và cơ chế sàng lọc dự án trong các văn bản hướng dẫn, nhất là thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư (Quốc hội, 2025). Đối với tài chính xanh, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đặt nền móng cho tín dụng xanh, trái phiếu xanh và dự án có lợi ích môi trường (Quốc hội, 2020b). Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP tiếp tục sửa đổi, cụ thể hóa các quy định liên quan. Bước tiến quan trọng nhất là Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg, có hiệu lực từ ngày 22/8/2025, quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh để hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước về tín dụng xanh và trái phiếu xanh (Thủ tướng Chính phủ, 2025). Văn bản này giúp giảm tình trạng mơ hồ trong nhận diện dự án xanh, đồng thời mở đường cho tổ chức xác nhận độc lập chịu trách nhiệm về kết quả xác nhận.

Tuy nhiên, Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg mới tập trung vào tiêu chí môi trường cho tín dụng xanh và trái phiếu xanh, chưa bao quát các mục tiêu xã hội như nhà ở hợp lý, y tế, giáo dục, tài chính toàn diện, sinh kế bền vững hoặc bình đẳng giới. Vì vậy, văn bản này là nền tảng quan trọng cho cấu phần "xanh" của ĐTTĐ, nhưng chưa thay thế được một taxonomy bền vững bao gồm cả tiêu chí xã hội và chuyển đổi.

Bên cạnh đó, Quyết định số 843/QĐ-TTg năm 2023 về Chương trình hành động quốc gia thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm giai đoạn 2023-2027 tạo cầu nối giữa ESG, quyền con người trong kinh doanh và ĐTTĐ (Thủ tướng Chính phủ, 2023). Các yêu cầu công bố thông tin phát triển bền vững trên thị trường chứng khoán, đặc biệt trong báo cáo thường niên của doanh nghiệp đại chúng theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC, cũng là nền tảng minh bạch ban đầu (Bộ Tài chính, 2020). Tuy nhiên, công bố ESG hiện mới chủ yếu mô tả chính sách hoặc hoạt động môi trường - xã hội, chưa tương đương với báo cáo tác động vì chưa bắt buộc chứng minh tính chủ đích, tính bổ sung, đối tượng hưởng lợi, chỉ số kết quả và xác minh độc lập.

Bảng 2 Một số mốc pháp lý - chính sách liên quan đến thu hút đầu tư tác động từ năm 2020 đến nay

Năm	Văn bản/sự kiện	Ý nghĩa đối với thu hút ĐTTĐ
2020	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14	Thừa nhận doanh nghiệp xã hội và mục tiêu kép xã hội/môi trường - tài chính.
2020	Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14	Đặt nền tảng pháp lý cho tín dụng xanh, trái phiếu xanh và dự án có lợi ích môi trường.
2020	Thông tư số 96/2020/TT-BTC	Tăng yêu cầu công bố thông tin, bao gồm một số nội dung phát triển bền vững.
2021	Quyết định số 1658/QĐ-TTg	Tạo định hướng dài hạn cho tăng trưởng xanh và huy động nguồn lực xã hội.
2022	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	Cụ thể hóa một số quy định về tín dụng xanh, trái phiếu xanh và bảo vệ môi trường.
2023	Quyết định số 843/QĐ-TTg	Tạo nền tảng chính sách về thực hành kinh doanh có trách nhiệm, gắn với ESG, quyền con người trong kinh doanh và trách nhiệm giải trình.
2025	Nghị định số 05/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, tiếp tục hoàn thiện quy định hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường.
2025	Luật Đầu tư số 143/2025/QH15	Tạo nền tảng thể chế để lồng ghép tiêu chí phát triển bền vững, dữ liệu đầu tư và cơ chế sàng lọc dự án trong các văn bản hướng dẫn.
2025	Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg	Thiết lập tiêu chí môi trường và cơ chế xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh.
2026	Nghị định số 48/2026/NĐ-CP	Tiếp tục sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, làm rõ thêm một số nội dung hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường.

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ các văn bản pháp luật được trích dẫn.

3.3. Các khoảng trống pháp lý chủ yếu

Bên cạnh những kết quả bước đầu, khung pháp lý của thu hút vốn đầu tư tác động vào Việt Nam hiện nay còn những tồn tại, hạn chế. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, Việt Nam chưa có định nghĩa pháp lý riêng về ĐTTĐ. Pháp luật đã có doanh nghiệp xã hội, tín dụng xanh, trái phiếu xanh và kinh doanh có trách nhiệm, nhưng các khái niệm này không bao trùm toàn bộ thị trường ĐTTĐ. Doanh nghiệp

xã hội theo Luật Doanh nghiệp là một nhóm hẹp; trong khi SIB có thể là hợp tác xã, doanh nghiệp thông thường, tổ chức phi lợi nhuận có hoạt động thương mại hoặc startup tạo tác động. Khi chưa có cơ chế công nhận SIB, nhiều doanh nghiệp tạo tác động không tiếp cận được ưu đãi, chương trình hỗ trợ và cơ sở dữ liệu nhà đầu tư.

Thứ hai, khung đo lường và công bố tác động chưa thống nhất. Các quy định hiện hành mới thiên về công bố ESG, đánh giá tác động môi trường hoặc báo cáo phát triển bền vững. Đầu tư tác động cần thêm các yếu tố như lý thuyết thay đổi, mục tiêu tác động trước đầu tư, chỉ số đầu ra và kết quả, đối tượng hưởng lợi, tính bổ sung của vốn, quản lý rủi ro tác động tiêu cực và xác minh độc lập. Thiếu chuẩn đo lường làm tăng nguy cơ "tô xanh" hoặc "tô tác động", đồng thời khiến nhà đầu tư phải tự xây dựng bộ tiêu chí riêng, làm tăng chi phí giao dịch.

Thứ ba, công cụ chia sẻ rủi ro còn thiếu. Các dự án tác động thường có quy mô nhỏ, thời gian hoàn vốn dài, rủi ro thị trường cao và tài sản bảo đảm hạn chế. Nếu chỉ dựa vào tín dụng thương mại, nhiều dự án có lợi ích xã hội lớn sẽ không được tài trợ. Việt Nam chưa có khung đủ rõ cho quỹ ĐTTĐ bằng nội tệ, trái phiếu xã hội, trái phiếu nhạy cảm giới, hợp đồng trả theo kết quả, bảo lãnh rủi ro, lớp vốn chịu lỗ đầu tiên hoặc tài chính hỗn hợp giữa vốn công, ODA, thiện nguyện và vốn tư nhân.

Thứ tư, dữ liệu thị trường còn phân tán. Sách trắng SIB và các báo cáo của UNDP, IIX đã cung cấp nền tảng quan trọng, nhưng chưa hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp, dự án, giao dịch và kết quả tác động. Thiếu dữ liệu khiến cơ quan quản lý khó thiết kế ưu đãi theo bằng chứng; nhà đầu tư khó sàng lọc dự án; còn doanh nghiệp khó chứng minh lịch sử tác động và năng lực hấp thụ vốn.

Thứ năm, cơ chế phòng ngừa và xử lý hành vi "tô tác động" chưa rõ. Khi doanh nghiệp hoặc tổ chức phát hành tự công bố mục tiêu tác động mà không có chuẩn đo lường, xác minh độc lập và chế tài đối với thông tin sai lệch, nhà đầu tư có thể bị dẫn dắt bởi các tuyên bố tác động không được kiểm chứng. Điều này làm suy giảm niềm tin thị trường và có thể làm tăng chi phí vốn đối với các doanh nghiệp tạo tác động thực chất.

4. Giải pháp hoàn thiện khung pháp lý về thu hút vốn đầu tư tác động vào Việt Nam đến năm 2030

Một là, cần định danh ĐTTĐ trong chính sách và văn bản hướng dẫn về đầu tư, tài chính bền vững. Định nghĩa nên dựa trên ba tiêu chí bắt buộc: mục tiêu tác động tích cực được xác định trước; kỳ vọng lợi nhuận tài chính hoặc bảo toàn vốn; và cơ chế đo lường, quản lý, báo cáo tác động. Không nên đồng nhất ĐTTĐ với tài trợ xã hội hoặc mọi khoản đầu tư ESG. Việc định danh có thể thực hiện trước trong nghị quyết, chiến lược hoặc đề án cấp Chính phủ, sau đó lồng ghép vào nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư 2025, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về thị trường vốn.

Hai là, xây dựng cơ chế công nhận tự nguyện đối với doanh nghiệp tạo tác động xã hội. Cơ chế này nên mở rộng hơn doanh nghiệp xã hội, gồm ba tầng: doanh nghiệp xã hội theo Luật Doanh nghiệp; SIB đáp ứng tiêu chí tác động và công bố thông tin; dự án xanh, xã hội hoặc bao trùm đủ điều kiện gọi vốn. Doanh nghiệp được công nhận cần có nghĩa vụ báo cáo tương xứng, nhưng không nên áp đặt chi phí tuân thủ quá cao đối với doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ. Cách tiếp cận phù hợp là "tương xứng theo quy mô và mức độ huy động vốn": dự án gọi vốn càng lớn, nghĩa vụ minh bạch và xác minh càng cao.

Ba là, ban hành khung quốc gia về đo lường và quản lý tác động. Khung này nên tham chiếu GIIN, IFC, OECD và SDG Impact Standards của UNDP (UNDP, 2021), nhưng cần chuyển hóa thành bộ hướng dẫn thực tiễn cho doanh nghiệp Việt Nam. Nội dung tối thiểu gồm: mục tiêu tác động; lý thuyết thay đổi; nhóm hưởng lợi; chỉ số đầu ra, kết quả và tác động; phương pháp thu thập dữ liệu; tần suất báo cáo; quản lý rủi ro tác động tiêu cực; và xác minh độc lập. Nhà nước có thể ban hành bộ chỉ số lõi theo lĩnh vực như khí hậu, nông nghiệp, giáo dục, y tế, tài chính toàn diện, bình đẳng giới và sinh kế nông thôn, đồng thời cho phép doanh nghiệp bổ sung chỉ số đặc thù.

Bốn là, mở rộng phân loại xanh thành phân loại bền vững. Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg là bước tiến lớn cho dự án môi trường, nhưng ĐTTĐ còn bao gồm mục tiêu xã hội và bao trùm. Việt Nam nên xây dựng lộ trình "taxonomy xanh - xã hội - chuyển đổi", trong đó xác định tiêu chí cho nhà ở hợp lý, chăm sóc sức khỏe, giáo dục nghề nghiệp, tài chính vi mô, doanh nghiệp do phụ nữ lãnh đạo, kinh tế tuần hoàn, thích ứng khí hậu và sinh kế cho nhóm yếu thế. Việc mở rộng cần thận trọng, có tham vấn doanh nghiệp và nhà đầu tư, tránh tạo danh mục quá rộng làm giảm độ tin cậy.

Năm là, thể chế hóa tài chính hỗn hợp và các công cụ thị trường vốn bền vững. ODA, viện trợ, quỹ khí hậu và ngân sách hỗ trợ kỹ thuật nên được sử dụng để kích hoạt vốn tư nhân thông qua bảo lãnh, đồng tài trợ, khoản vay ưu đãi, lớp vốn chịu lỗ đầu tiên hoặc trả thưởng theo kết quả. Trên thị trường vốn, cần chuẩn hóa trái phiếu xã hội, trái phiếu bền vững, trái phiếu liên kết bền vững, trái phiếu xanh lam và trái phiếu nhạy cảm giới; quy định rõ mục đích sử dụng vốn, chỉ số tác động, báo cáo sau phát hành, đánh giá bên ngoài và chế tài khi thông tin sai lệch. Các địa phương có thể thí điểm hợp đồng trả theo kết quả trong đào tạo nghề, giảm nghèo đô thị, xử lý rác thải, nông nghiệp thích ứng khí hậu và y tế dự phòng.

Sáu là, phát triển nguồn dự án đủ chuẩn và hạ tầng dữ liệu. Cần hình thành cổng dữ liệu quốc gia về ĐTTĐ, kết nối Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư, cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, danh mục phân loại xanh và dữ liệu SIB. Cổng dữ liệu nên cung cấp thông tin về doanh nghiệp được công nhận, dự án kêu gọi vốn, tổ chức xác minh, chương trình hỗ trợ, giao dịch và kết quả tác động. Các chương trình hỗ trợ SIB cần chuyển trọng tâm từ đào tạo chung sang nâng cấp "investment readiness": quản trị tài chính, kiểm toán, quản trị môi trường - xã hội, dữ liệu tác động, chiến lược gọi vốn và kết nối chuỗi giá trị.

Bảy là, tăng cường điều phối liên ngành và bảo vệ nhà đầu tư. Đầu tư tác động liên quan đến đầu tư, doanh nghiệp, tài chính, môi trường, lao động, an sinh xã hội và đổi mới sáng tạo; vì vậy cần cơ chế điều phối giữa Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, VCCI và các địa phương. Cơ chế này cần ưu tiên đối thoại chính sách định kỳ, hướng dẫn thống nhất về thuật ngữ, giải quyết vướng mắc cho nhà đầu tư và xử lý tranh chấp. Ổn định chính sách, khả năng dự báo và thực thi hợp đồng là yếu tố đặc biệt quan trọng, nhất là đối với các dự án năng lượng tái tạo, hạ tầng xanh và dịch vụ xã hội có thời gian hoàn vốn dài.

Kết luận

Việt Nam đang ở giai đoạn chuyển từ nhận diện rời rạc các yếu tố liên quan đến đầu tư tác động sang nhu cầu hình thành một thị trường ĐTTĐ có cấu trúc. Các quy định về doanh nghiệp xã hội, tài chính xanh, trái phiếu xanh, công bố thông tin phát triển bền vững và phân loại xanh đã tạo nền tảng ban đầu, nhưng chưa đủ để thu hút dòng vốn tác động ở quy mô lớn. Khoảng trống cốt lõi nằm ở việc chưa có định nghĩa pháp lý về ĐTTĐ, chưa có cơ chế công nhận SIB, thiếu chuẩn đo lường - công bố - xác minh tác động, thiếu công cụ chia sẻ rủi ro và thiếu dữ liệu thị trường. Đến năm 2030, Việt Nam cần tiếp cận ĐTTĐ như một phân khúc tài chính phát triển có yêu cầu riêng về nhận diện, minh bạch, đo lường và trách nhiệm giải trình. Việc hoàn thiện khung pháp lý theo hướng này sẽ góp phần huy động vốn tư nhân cho tăng trưởng xanh, phát triển bao trùm và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo:

AIIB (2024), AIIB commits USD75M to green and blue bonds of Viet Nam's SeABank, Asian Infrastructure Investment Bank, https://www.aiib.org/en/news-events/news/2024/AIIB-Commits-USD75M-to-Green-and--Blue-Bonds-of-Viet-Nams-SeABank.html, truy cập ngày 12/5/2026.

Bộ Tài chính (2020), Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Chính phủ (2022), Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Chính phủ (2025), Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Chính phủ (2026), Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

GIIN (2019), Core Characteristics of Impact Investing, Global Impact Investing Network, https://thegiin.org/publication/post/core-characteristics-of-impact-investing/, truy cập ngày 12/5/2026.

GIIN (2024), Sizing the Impact Investing Market 2024, Global Impact Investing Network, https://thegiin.org/publication/research/sizing-the-impact-investing-market-2024/, truy cập ngày 12/5/2026.

GIIN (2025), What You Need to Know about Impact Investing, Global Impact Investing Network, https://thegiin.org/publication/post/about-impact-investing/, truy cập ngày 12/5/2026.

IFC (2019), Investing for Impact: Operating Principles for Impact Management, International Finance Corporation, https://www.ifc.org/content/dam/ifc/doclink/2019/operating-principles-for-impact-management.pdf, truy cập ngày 12/5/2026.

IFC (2023), Viet Nam's First Local Currency Sustainability-Linked Bonds to Boost Economy, Support Climate Goals, International Finance Corporation, https://www.ifc.org/en/pressroom/2023/vietnams-first-local-currency-sustainability-linked-bonds-to-boost-economy-support-climate-goals, truy cập ngày 12/5/2026.

IFC (2024), IFC Supports SeABank to Issue Viet Nam's First Blue Bond, Boost Climate Finance, International Finance Corporation, https://www.ifc.org/en/pressroom/2024/ifc-supports-seabank-to-issue-viet-nams-first-blue-bond-boost-cl, truy cập ngày 12/5/2026.

IIX (2026), IIRV Vietnam Impact Investment Report 2025, Impact Investment Exchange, https://iixglobal.com/iirv-vietnam-impact-investment-report-2025/, truy cập ngày 12/5/2026.

Lê Nhật Bảo (2024), Mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp xã hội và trách nhiệm của người quản lý, Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam, 6(178), 60-70, https://doi.org/10.70236/tckhplvn.20.

Lưu Thị Tuyết (2024), Pháp luật về ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

Nguyễn Quang Huy (2026), Danh mục xanh quốc gia và phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam: Vai trò đối với hệ thống ngân hàng và hàm ý chính sách, Tạp chí Ngân hàng, https://tapchinganhang.gov.vn/danh-muc-xanh-quoc-gia-va-phat-trien-tin-dung-xanh-tai-viet-nam-vai-tro-doi-voi-he-thong-ngan-hang-va-ham-y-chinh-sach-17167.html, truy cập ngày 12/5/2026.

OECD (2023), Policy Guide on Social Impact Measurement for the Social and Solidarity Economy, OECD Publishing, https://doi.org/10.1787/270c7194-en.

Phùng Thị Yến (2022), Pháp luật về doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam hiện nay, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học Xã hội.

Quốc hội (2020a), Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Quốc hội (2020b), Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.

Quốc hội (2025), Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025.

Thủ tướng Chính phủ (2021), Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.

Thủ tướng Chính phủ (2023), Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam giai đoạn 2023-2027.

Thủ tướng Chính phủ (2025), Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04/7/2025 quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh.

Trương Thị Nam Thắng, Bùi Đức Thọ, Vũ Hoàng Nam, Trần Hoài Nam và Đoàn Thanh Nga (2021), Đánh giá tác động của khái niệm pháp lý và chính sách liên quan lên khu vực doanh nghiệp xã hội, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 284, 88-97.

UNDP (2021), SDG Impact Standards for Enterprises, United Nations Development Programme, https://sdgprivatefinance.undp.org/sites/default/files/resource-documents/SDG-Impact-Standards-for-Enterprises-Version1-EN.pdf, truy cập ngày 12/5/2026.

UNDP (2022), Vietnam SDG Investor Map 2022, United Nations Development Programme, https://www.undp.org/vietnam/publications/vietnam-sdg-investor-map-2022, truy cập ngày 12/5/2026.

UNDP (2025), Viet Nam Social Impact Business White Book 2023, United Nations Development Programme, https://www.undp.org/vietnam/publications/viet-nam-social-impact-business-white-book-2023, truy cập ngày 12/5/2026.

World Bank (2022), Viet Nam Country Climate and Development Report, World Bank Group, https://documents.worldbank.org/en/publication/documents-reports/documentdetail/099355507062229876/vietnam-country-climate-and-development-report, truy cập ngày 12/5/2026.